

Bản án số: 10/2019/DS-PT

Ngày: 23 /4/2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Từ Thị Hải Dương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 208/2019/QĐPT-DS ngày 28/02/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phi Mạnh D; sinh năm 1951; trú tại: Tổ 3, thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông D: Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Tổ 3, thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1961; trú tại: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/3/2017 bà Nguyễn Thị N có đến vay của ông Phi Mạnh D số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, thời gian vay là 08 tháng, việc vay không có thế chấp. Đến hạn ông D đến đòi tiền gốc và tiền lãi thì bà N không trả. Vì vậy, ông D khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch để buộc bà Nguyễn Thị N trả số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận, cụ thể là: lãi suất trong hạn 32.000.000 đồng (08 tháng x 0,8%/tháng x 500.000.000 đồng) và lãi suất quá hạn là

77.600.000 đồng (12 tháng 28 ngày x 150% x 0,8% x 500.000.000 đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 609.600.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Năm 2014 bà có vay của ông D 70.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/ngày/1.000.000 đồng, thời gian đầu đã trả gốc và lãi theo thỏa thuận, nhưng ông D không trừ tiền gốc và cũng không ghi biên nhận cho bà. Ngày 08/3/2015, ông D gọi bà vào cùng một số người khác đe dọa, đánh đập bà và buộc bà viết giấy vay tiền 100.000.000 đồng, trong thời gian này bà vẫn trả nợ gốc và lãi cho ông D theo thỏa thuận. Đến ngày 09/5/2015 ông D gọi bà vào nhà và đe dọa, đánh đập buộc bà viết giấy vay nợ còn lại 72.000.000 đồng. Ngày 07/6/2016 ông D tiếp tục gọi bà vào nhà và đe dọa, đánh đập buộc bà viết 02 giấy vay nợ (một giấy nợ 175.000.000 đồng và một giấy nợ là 332.000.000 đồng). Ngày 02/3/2017, ông D tiếp tục gọi bà vào nhà và gọi nhiều người xã hội đen đến đe dọa đánh đập, buộc bà viết giấy vay nợ 500.000.000 đồng. Đề nghị Toà án xem xét bảo vệ quyền lợi cho bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã Quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 357, 463, 465, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phi Mạnh D. Xử buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Phi Mạnh D số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc, 32.000.000 đồng tiền lãi trong hạn và 77.600.000 đồng tiền lãi quá hạn. Tổng cộng bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Phi Mạnh D số tiền 609.600.000 đồng (sáu trăm lẻ chín triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/12/2018, bà Nguyễn Thị N kháng cáo cho rằng ông Phi Mạnh D cho vay nặng lãi, lấy tiền lãi và lãi phạt để ép buộc bà viết giấy vay tiền rồi cộng lại toàn bộ để khởi kiện và cho đó là tiền gốc là không đúng quy định (lãi mẹ đẻ lãi con) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N cho rằng trước đây bà có vay của ông D 70.000.000 đồng, hàng tháng bà đều trả lãi nhưng không được ông D ký nhận. Sau đó ông D cùng với nhiều người đến nhà ép buộc bà phải ký giấy vay số tiền 500.000.000 đồng. Ông D đã làm việc vi phạm pháp luật, hơn nữa tại sao ông D cho bà vay số tiền lớn như vậy mà không bắt bà phải cầm cố tài sản, điều này là vô lý. Đề nghị Toà án phúc thẩm xử bác đơn khởi kiện của ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình

tự, thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì vào ngày 02/3/2017 bà Nguyễn Thị N đã viết giấy vay của ông Phi Mạnh D 500.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/ tháng, thời hạn vay 08 tháng. Giấy vay tiền này có chữ ký của ông D và chữ ký cùng với điểm chỉ ngón tay cái, ngón tay trỏ và ngón tay giữa của bà N. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bà N thừa nhận chữ viết, chữ ký và điểm chỉ trong giấy vay tiền mà ông D xuất trình cho Tòa án là do bà trực tiếp viết, ký và điểm chỉ. Tuy nhiên, việc viết giấy vay tiền là do ông D ép buộc chứ không phải do bà tự nguyện.

[2]. Bà N cho rằng vào năm 2014 bà chỉ vay của ông D 70.000.000 đồng, sau đó bà N đã trả lãi nhưng không được ông D trừ nợ, ông D đã ép buộc bà viết giấy vay nợ nhiều lần với số tiền tăng dần, đến ngày 02/3/2017 ông D đã thuê nhiều người “xã hội đen” đến đe dọa đánh đập, buộc bà phải tự tay viết giấy vay ông D số tiền 500.000.000 đồng. Sự việc này bà đã báo với Công an huyện Bồ Trạch để xử lý.

Tòa án đã yêu cầu bà N xuất trình tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông D đã ép buộc bà viết giấy vay nợ nhưng bà N không xuất trình được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã đề nghị Công an huyện Bồ Trạch cung cấp kết quả xác minh sự việc. Tại Công văn số 44/CSĐT ngày 14/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã trả lời như sau: *“Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị N có vay nợ tiền của ông Phi Mạnh D nhưng không trả theo cam kết, ngày 15/7/2018, ông Phi Mạnh D cùng một số người thân đến nhà bà N để đòi nợ tuy nhiên quá trình đòi nợ chỉ diễn ra thông thường chứ không có hoạt động đánh đập hoặc lấy tài sản tại nhà bà N. Riêng nội dung bà N tố cáo những người đến đòi nợ ép buộc bà N viết giấy vay nợ và cho vay nặng lãi là không có căn cứ”*. Do đó việc bà N cho rằng ông D đã ép bà viết giấy vay nợ là không có căn cứ.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà Nguyễn Thị N có xuất trình một số giấy vay tiền để chứng minh cho quá trình vay nợ của mình, tuy nhiên các giấy vay tiền này đã bị tẩy xóa nhiều chỗ, viết bằng nhiều loại mực và chỉ có chữ ký của bên vay là bà Nguyễn Thị N còn bên cho vay không có người ký. Xét thấy các tài liệu này không có ý nghĩa chứng minh cho các yêu cầu của bà N nên không được chấp nhận.

[4]. Theo yêu cầu khởi kiện và mức lãi suất đối với số tiền vay đã ghi trong giấy vay nợ thì mức lãi 0,8%/ tháng mà ông D yêu cầu bà N phải trả là không trái với quy định của pháp luật. Không có sự việc cho vay nặng lãi như ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị N.

[5]. Từ các nội dung đã được phân tích ở trên, cho thấy Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phi Mạnh D, buộc bà Nguyễn Thị N phải trả nợ (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) cho ông D là có căn cứ, đúng pháp luật, nên cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[6]. Bà Nguyễn Thị N kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả nợ cho ông Phi Mạnh D tổng số tiền 609.600.000 đồng (sáu trăm lẻ chín triệu sáu trăm ngàn đồng), trong đó tiền nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 32.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn 77.600.000 đồng.

2. Về án phí phúc thẩm : Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng mà bà N đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số: 0003002 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/4/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q.Bình;
- TAND huyện Bồ Trạch;
- Chi Cục THADS huyện B.Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ